

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố ngưỡng giá gói thầu tính theo đồng Việt Nam đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*Căn cứ Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với Việt Nam;*

*Căn cứ Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020;*

*Căn cứ Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương để hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố giá trị tính theo đồng Việt Nam đối với các ngưỡng giá gói thầu quy định tại khoản 2 Phụ lục I, khoản 2 Phụ lục II, khoản 2 Phụ lục III

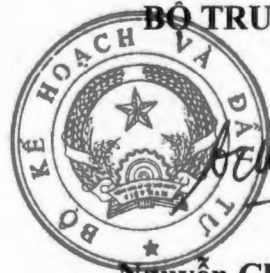
kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2022 tương ứng với giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Trung tâm tin học (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ);
- Cục Quản lý đấu thầu (để đăng tải trên website: [muasamcong.mpi.gov.vn](http://muasamcong.mpi.gov.vn));
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, QLĐT (TTr<sub>2</sub> ).



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Chí Dũng**

## PHỤ LỤC

**GIÁ TRỊ TÍNH THEO ĐỒNG VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC NGƯỠNG GIÁ GÓI THẦU QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 PHỤ LỤC I, KHOẢN 2 PHỤ LỤC II, KHOẢN 2 PHỤ LỤC III KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2022/NĐ-CP TƯƠNG ỨNG VỚI GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2022 ĐẾN HẾT NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 16 /QĐ-BKHĐT ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư) ✓



### **I. Ngưỡng giá gói thầu quy định tại khoản 2 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP**

1. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm cấp trung ương theo khoản 3.1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 48,8 tỷ đồng.

2. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm cấp trung ương theo khoản 3.1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 1.303 tỷ đồng.

3. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm khác theo khoản 3.2 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 97,7 tỷ đồng.

4. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm khác theo khoản 3.2 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 1.303 tỷ đồng.

5. Ngưỡng giá gói thầu mua thuốc của các bệnh viện theo khoản 3.2 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP được quy định như sau:

a) Gói thầu mua thuốc của từng bệnh viện có thời gian thực hiện hợp đồng từ một năm trở lên, gói thầu mua thuốc tập trung do Bộ Y tế thay mặt các bệnh viện tổ chức lựa chọn nhà thầu: 97 tỷ đồng;

b) Gói thầu mua thuốc của từng bệnh viện có thời gian thực hiện hợp đồng dưới một năm, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này: 16,2 tỷ đồng;

c) Gói thầu chỉ bao gồm một loại thuốc duy nhất: 4,2 tỷ đồng.

### **II. Ngưỡng giá gói thầu quy định tại khoản 2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP**

1. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm cấp trung ương theo khoản 3.1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 65,1 tỷ đồng.

2. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm cấp trung ương theo khoản 3.1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 2.123,9 tỷ đồng.

3. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm khác khoản 3.2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 97,7 tỷ đồng.

4. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm khác theo khoản 3.2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 2.123,9 tỷ đồng.

### **III. Ngưỡng giá gói thầu quy định tại khoản 2 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP**

1. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm cấp địa phương theo khoản 3.1 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 97,7 tỷ đồng.

2. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm cấp địa phương theo khoản 3.1 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 1.303 tỷ đồng.

3. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm khác theo khoản 3.2 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 97,7 tỷ đồng.

4. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm khác theo khoản 3.2 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 1.303 tỷ đồng.